

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 30-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng;
2. Bà Đoàn Thị Hoa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nhật Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 243/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo: **Trương Thị Kim L** sinh ngày 15 tháng 9 năm 1992 tại Quảng Ngãi. Nơi thường trú: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ở hiện tại: Tổ E, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Ngọc H và bà Võ Thị S; chồng là Nguyễn Văn D, con: Không; tiền án: Ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tây xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại: Anh Phạm Văn Đ sinh năm 2004; nơi cư trú: Tổ B, thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Phạm Thị H1 sinh

ngày 15/9/2005; địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Lê Hoài S1 sinh năm 1988; địa chỉ: Số C đường L, tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Để có có tiền sử dụng cá nhân, bị cáo Trương Thị Kim L nảy sinh ý định đến Bệnh viện Sản nhi tỉnh Q để tìm tài sản trộm cắp. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 07/3/2023, bị cáo mang theo 01 cặp (túi) da màu hồng và 01 phích nước màu xanh có chữ Rạng Đ1 giả làm người nuôi bệnh đến trước phòng B2-S225, tầng 2 Khoa sản thì phát hiện 01 cặp da đen của anh Phạm Văn Đ đang chăm sóc chị Phạm Thị H1 sinh con đẻ ở đuôi giường, mọi người xung quanh đều đang ngủ; bị cáo vào phòng lục cặp phát hiện trong đó có 01 bóp da chứa số tiền 1.250.000 đồng và 01 giấy biên nhận thu tạm ứng viện phí nên L lấy bóp da. Sau đó bị cáo đến tầng 4 Khu B của Bệnh viện mở bóp lấy tiền bỏ vào túi áo rồi vứt bóp da ngoài hành lang. Khi bị cáo đi bộ trong Bệnh viện thì lực lượng Công an phường T mời làm việc, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 15/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 bóp da màu đen có dòng chữ “Forever Young” mua mới tháng 10/2022 tại một cửa hàng túi xách ở huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, khi mua không có giấy tờ gì, tại thời điểm ngày 07/3/2023 trị giá 0 đồng.

Cáo trạng số 291/CT-VKS-TPQN ngày 5-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trương Thị Kim L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 phích nước màu xanh có chữ Rạng Đông, 01 cặp da màu hồng là tài

sản cá nhân của bị cáo dùng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Trương Thị Bích L1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Để có tiền sử dụng cá nhân, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của bị hại vào ngày 07/3/2023 tại Bệnh viện S, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại theo kết luận định giá là 1.250.000 đồng. Trước lần phạm tội này thì vào ngày 22/6/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sơn Tây xử phạt 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa bồi thường dân sự cho bị hại số tiền 37.350.000 đồng nên chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[3]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Tính chất, mức độ của hành vi: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[6]. Về xử lý vật chứng Khi bị giữ bị cáo bị thu 01 cặp da màu hồng; 01 phích nước có chữ Rạng Đông, số tiền 1.550.000 đồng trong đó có 1.250.000 đồng là tiền lấy trộm của bị hại và 300.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu đen có ốp lưng nhựa màu xanh. Bị hại anh Đ2 đã được nhận lại số tiền 1.250.000 đồng (bút lục 87), chị Phạm Thị H1 đã nhận lại 01 cặp da màu đen, 01 bóp da màu đen có dòng chữ Forever Young, 01 tờ giấy biên nhận thu tạm ứng viện phí (bút lục 92). Bị cáo đã nhận lại điện thoại SamSung (bút lục 58) và số tiền 300.000 đồng (bút lục 59). Những người nhận lại tài sản đều không có yêu cầu, ý kiến gì. Đối với 01 phích nước màu xanh có chữ Rạng Đông, 01 cặp da màu hồng là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu, ý kiến gì nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản không yêu cầu, ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên về phần hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trương Thị Kim L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Trương Thị Kim L 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2023.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trương Thị Kim L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 phích nước màu xanh (có chữ R) đã qua sử dụng, 01 cặp da màu hồng đã qua sử dụng có tại Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Dũng Đoàn Thị H2

Nguyễn Thị Thúy L2

